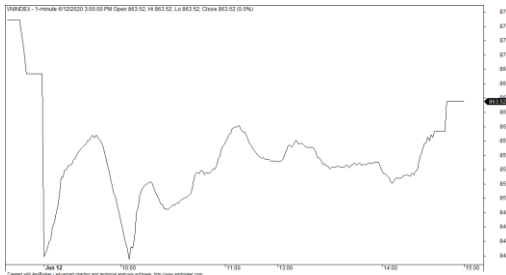


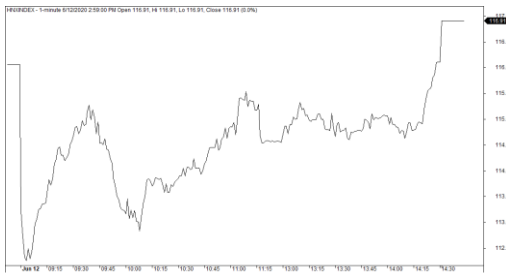
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	863.52	116.91	55.95
% ngày	-0.44%	0.73%	0.02%
% tuần	-2.56%	-0.99%	-0.85%
% tháng	3.38%	4.59%	4.33%
% năm	-9.50%	12.89%	1.51%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	7,679	751	433
TB 1 tuần	8,019	928	564
TB 1 tháng	6,386	729	496
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	599.45	3.51	11.01
Bán	853.40	16.68	10.34
Giá trị ròng	-253.95	-13.17	0.67
Độ rộng TT			
Mã Tăng	113	68	89
Mã Giảm	219	89	155
Không Đổi	65	211	659
Chỉ số chính			
P/E	14.10	9.58	16.79
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,028	212	873
LS Cổ tức	2.89%	2.24%	5.74%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK khu vực và thế giới có 2 phiên cuối tuần trong xu hướng điều chỉnh trước lo ngại về làn sóng thứ 2 của dịch bệnh Covid-19.

TTCK Việt Nam cũng cùng chung diễn biến. Sau phiên giảm mạnh trong phiên thứ 5, quán tính giảm khiến các chỉ số giảm mạnh ngay từ phiên mở cửa của phiên cuối tuần. Tuy nhiên, lực cầu giá thấp vẫn khá chủ động. Chỉ số VN-Index chạm 840 điểm, ngưỡng thấp nhất trong ngày và hồi phục, đóng cửa tại 863.52 điểm giảm nhẹ 0.44%. Chỉ số HNX-Index ngược lại tăng 0.73% neo tại 116.91 điểm; chỉ số Upcom-Index đóng cửa không có nhiều thay đổi. Giá trị giao dịch khớp lệnh toàn thị trường đạt mức cao hơn 6,850 tỷ đồng.

Nhóm bluechips đóng vai trò nâng đỡ và hỗ trợ chỉ số khi chỉ số VN30-Index lợi ngược dòng đóng cửa ở vùng giá xanh. Trong đó, BID(+4.9%), SSI(+4%), HPG(+3.9%), MWG(+3.4%) được bắt đáy rất mạnh. STB tăng kịch trần đóng cửa tại 11,800 đồng/cp. Cùng chiều, HSG đóng cửa ở giá trần. Theo đó, nhóm Điện-Tiện ích, Ngân hàng, Vật liệu Xây dựng có diễn biến tích cực hơn thị trường chung.

Ở chiều giảm, VNM(-3.5%), SAB(-2.8%), VCB(-2.7%), VHM(-2%) là những mã vốn hoá lớn có mức điều chỉnh tiêu cực nhất. Nhóm Thực phẩm-Đồ uống, Bất động sản có diễn biến tiêu cực nhất trong các nhóm ngành.

Khối ngoại bán ròng khá mạnh trong phiên cuối tuần với giá trị hơn 266 tỷ đồng toàn thị trường. VNM(127.4 tỷ), PDR(94.1 tỷ) dẫn đầu chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG(46.5 tỷ), VHM(26.9 tỷ) được mua ròng tích cực.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp hồi phục và nhanh chóng quay trở lại đà giảm ở các phiên giao dịch đầu tuần tới. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn còn cao và dòng tiền ngắn hạn suy yếu cho thấy đà giảm vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư tiếp tục thận trọng cho thấy các nhà đầu tư chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức kháng cự ở mức 882.82 điểm và mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức hỗ trợ ở mức 115.29 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng các nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu và chưa mua vào ở giai đoạn hiện tại.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index và VN30 vẫn chưa vượt được đường trung bình 200 tuần và có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh trong tuần giao dịch kế tiếp. Đồng thời, tâm lý NĐT cũng đang rơi vào trạng thái lạc quan quá mức cho thấy áp lực điều chỉnh ở các tuần kế tiếp là khá cao. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG trên hai chỉ số chính. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ và mua vào ở các nhịp điều chỉnh sâu.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 52% cổ phiếu/48% tiền.

Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 81% cổ phiếu/19% tiền.

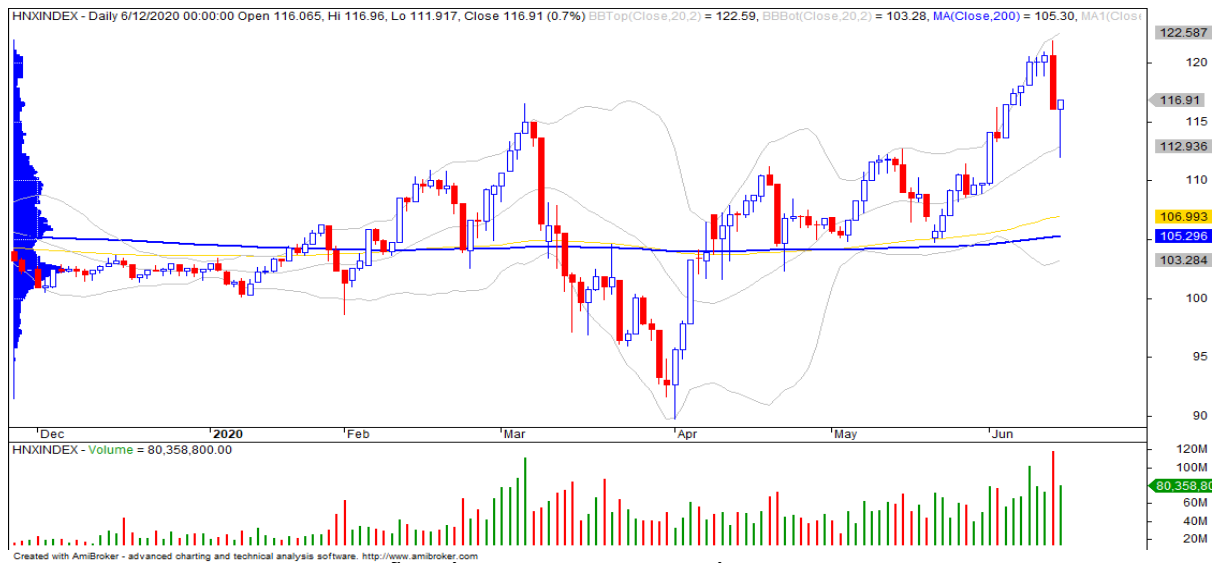


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	997	1,000	988	953
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	106	108	99	90
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	863.52	-0.44%	HNI	116.91	0.73%	UPCoM	55.95	0.02%
VN30	807.76	0.11%	HN30	227.29	1.31%			
VN Mid	890.69	0.20%	VNX	779.65	-0.16%			
VN Small	774.54	-0.59%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	599.45		Mua	3.51		Mua	11.01	
Bán	853.4		Bán	16.68		Bán	10.34	
GT ròng	-253.95		GT ròng	-13.17		GT ròng	0.67	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	390	6.96%	SHS	1100	9.40%	BOT	28	0.05%
FIT	460	6.87%	S99	1100	9.32%	SWC	0	0.00%
HSG	700	6.80%	HUT	200	8.00%	ADG	-786	-0.75%
STB	750	6.79%	LAS	400	6.06%	QNS	-256	-0.96%
HBC	750	6.70%	DGC	1700	4.62%	MCH	-1782	-2.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSB	-1850	-6.90%	TVC	-2100	-10.00%	G36	-631	-10.52%
DBC	-3300	-6.90%	TAR	-1100	-5.02%	VEF	-9134	-7.67%
AGR	-270	-6.84%	NDN	-400	-2.37%	SIP	-6761	-7.00%
ROS	-220	-6.81%	VCS	-1500	-2.34%	BSR	-505	-6.82%
CKG	-700	-6.54%	PVI	-500	-1.59%	LTG	-1464	-6.72%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	326,381		ACB	40,737		ACV	142,903	
VIC	314,566		SHB	27,208		VEA	57,002	
VHM	251,648		VCG	11,131		MCH	50,498	
VNM	212,970		VCS	9,933		BCM	28,609	
BID	162,892		PVI	7,018		BSR	23,034	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
HQC	81,739,370	9,736,197	HUT	14,987,611	7,495,749	BSR	7,679,632	6,275,105
ROS	56,102,070	26,836,600	PVS	7,516,748	6,354,418	LPB	5,398,996	4,931,913
ITA	39,547,530	17,554,281	ACB	6,648,375	5,363,323	KSH	5,033,630	294,144
STB	31,900,570	15,491,840	KLF	5,791,817	4,220,324	SWC	3,639,100	7,174
HPG	21,241,260	13,157,482	SHS	4,320,140	3,129,607	APT	2,815,002	1,617

Nguồn: Bloomberg & YSVN

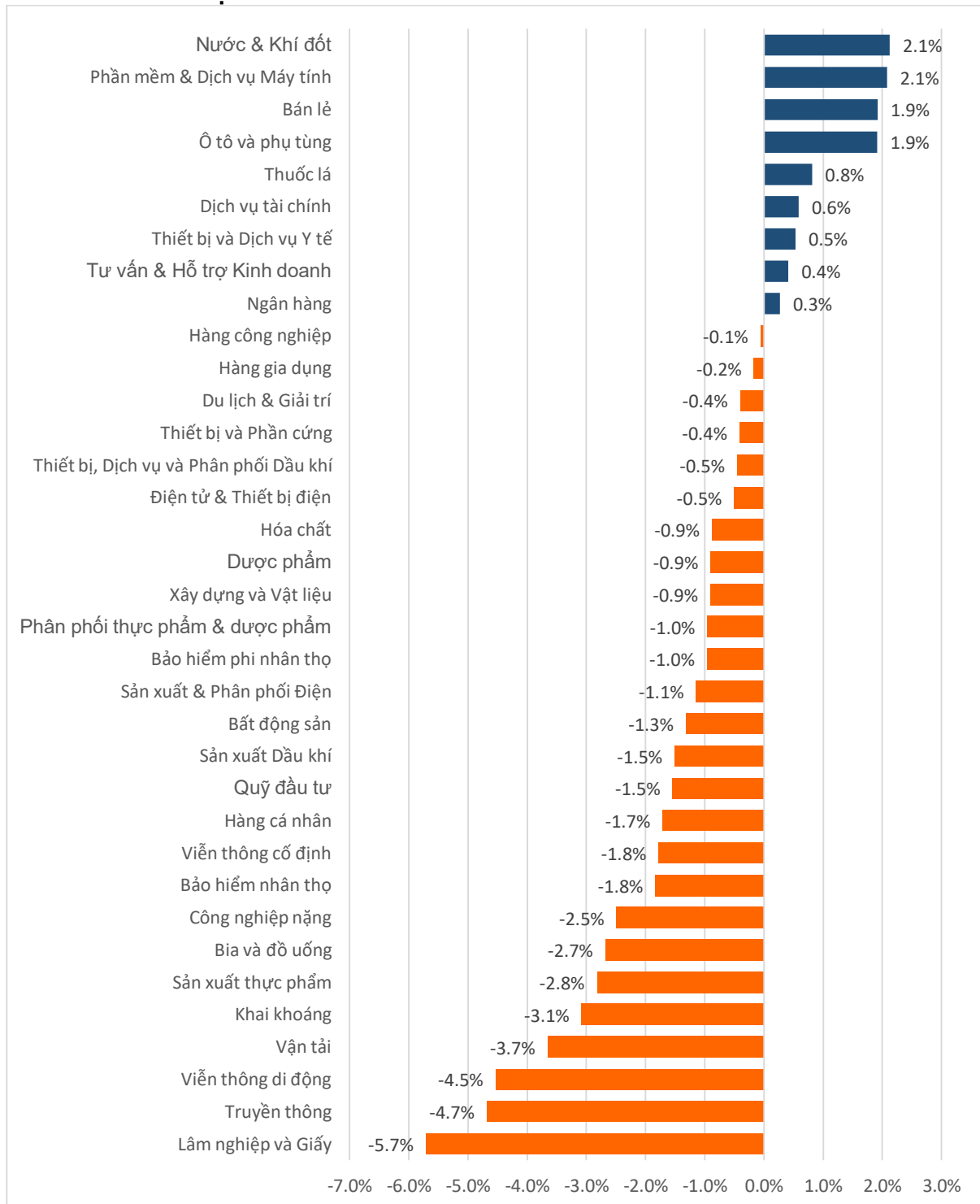
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



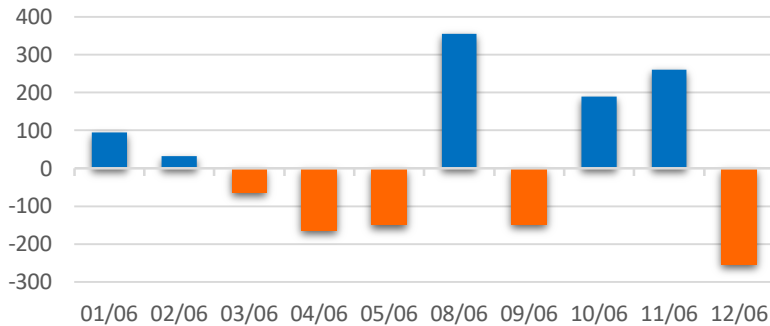
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

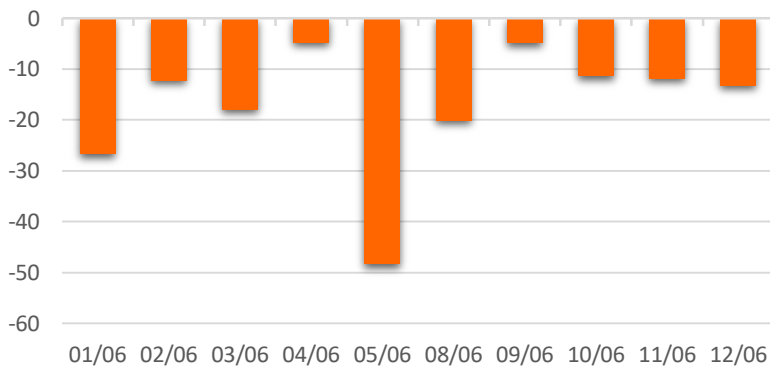
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	46,552	VNM	127,442
VHM	26,992	PDR	94,108
SSI	20,544	TDH	76,765
BID	15,305	VCB	23,801
PHR	9,861	VIC	18,725

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

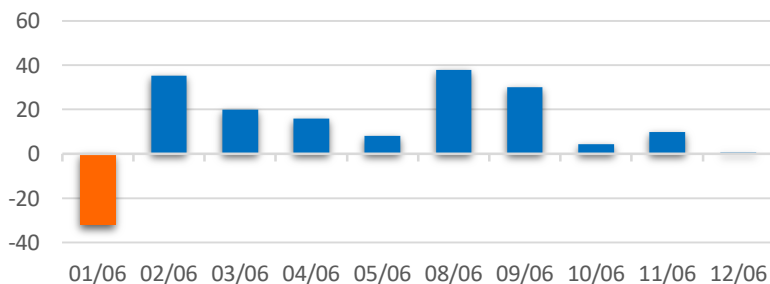
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LHC	887	SHB	7,995
IDV	239	PVS	4,646
CIA	232	VCS	1,306
BVS	153	DGC	325
PGS	150	HLD	253

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	2,529	QNS	1,713
FOX	943	CTR	1,541
VEA	496	KSH	1,502
BCM	401	KDF	1,148
MCH	262	SKV	92

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



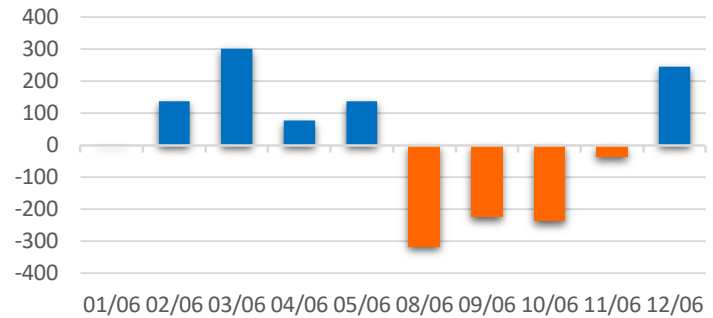
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

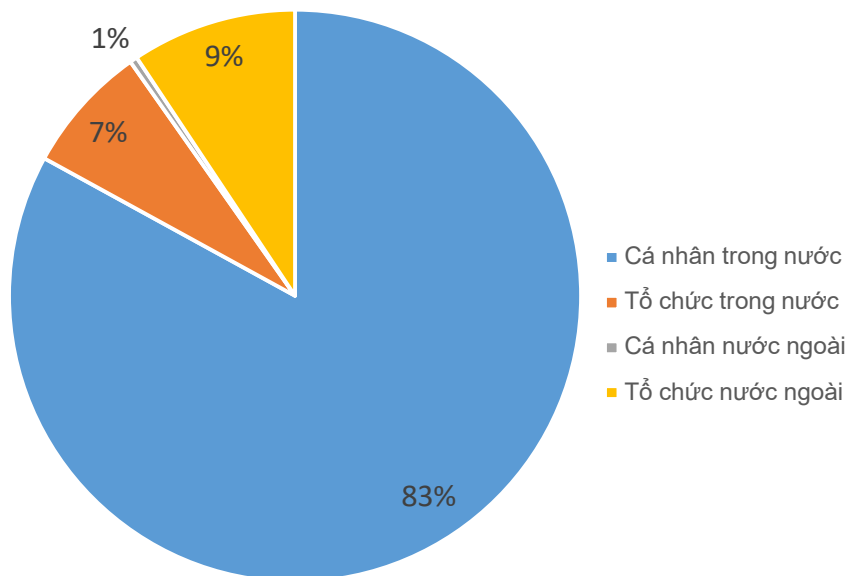
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	36,322	FPT	23,281
TCB	33,179	HPG	18,372
HPG	28,428	MBB	14,080
VCB	28,354	VNM	10,141
MBB	27,909	FUEVFNVD	9,369

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

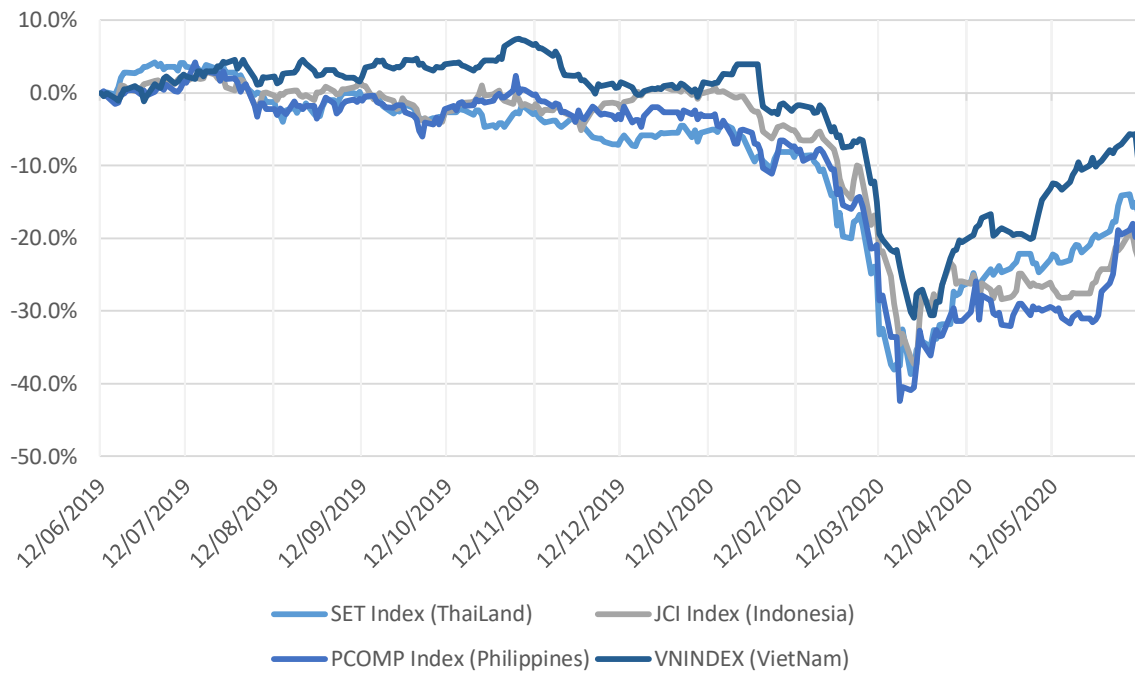


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

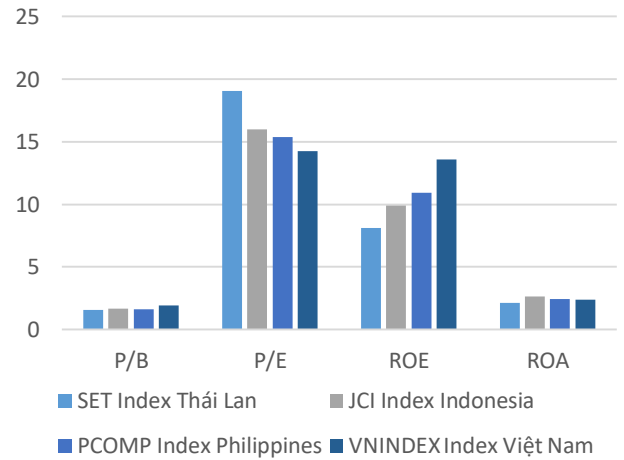
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.6x	1.6x	1.9x
P/E		19.1x	16.0x	15.4x	14.3x
ROE	%	8.11	9.88	10.90	13.57
ROA	%	2.12	2.63	2.44	2.36
Vốn hóa	Tỷ USD	483.97	398.14	161.44	130.34
GTGD	Triệu USD	2.38	0.58	0.10	0.38
LS cổ tức	%	3.59	3.19	1.93	2.07

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908

hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khankh.quach@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880

phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3847

hoat.nguyen@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701

phong.bui@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203

cuc.dinh@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301

tuan.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuantan.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written